UBND TỈNH AN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/KH-SNNMT

An Giang, ngày 18 tháng 03 năm 2025

KẾ HOẠCH
Sản xuất và Tiêu thụ trong lĩnh vực Trồng trọt vụ Hè Thu năm 2025

Căn cứ Công văn số 1165/VPUBND-KT ngày 12 tháng 4 năm 2016 của văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông báo lịch thời vụ xuống giống lúa theo định kỳ hàng năm;

Căn cứ Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 16/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Kế hoạch kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Phê duyệt diện tích sản xuất nông nghiệp năm 2025;

Căn cứ Công văn số 214/TT-CLT ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Cục Trồng trọt về việc chỉ đạo sản xuất trồng trọt ứng phó với hạn, xâm nhập mặn vùng ĐBSCL;

Căn cứ Thông báo kết luận số 42/TB-VPUBND ngày 14/02/2025 của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang tại Hội nghị tổng kết năm 2024 và triển khai Kế hoạch năm 2025 của ngành Nông nghiệp và PTNT, công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; phòng, chống thiên tai; xây dựng nông thôn mới và công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa tỉnh An Giang số 47/KTHM-01/17h00/ĐAG-DBKH của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh An Giang;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng kế hoạch sản xuất và tiêu thụ trong lĩnh vực trồng trọt vụ Hè Thu năm 2025, như sau:

I. Tình hình chung:

1.1. Nhận định tình hình thời tiết, khí tượng, thủy văn

1.1.1. Hiện tượng ENSO

Theo dự báo của các Trung tâm Khí hậu trên thế giới, từ tháng 3 đến tháng 5/2025, , hiện tượng ENSO có khả năng chuyển dần sang trạng thái trung tính với xác suất từ 60-70%. Từ tháng 6-8/2025, hiện tượng ENSO có khả năng duy trì ở trạng thái trung tính.

1.1.2. Hoạt động của bão, áp thấp nhiệt đới

Từ tháng 3/2025 đến tháng 5/2025, trên khu vực Biển Đông có khả năng xuất hiện 01-02 cơn bão, ATNĐ. Từ tháng 6-8/2025, trên khu vực Biển Đông có khả năng xuất hiện khoảng từ 04-06 cơn bão, ATNĐ và khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta khoảng 02-03 cơn.

1.1.3. Nhiệt độ:

Tháng 3-8/2025, nhiệt độ trung bình ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN cùng thời kỳ từ 0,4-1,8°C; nhiệt độ thấp nhất trong khoảng từ 23 -25°C, nhiệt độ cao nhất ngày khoảng 35-37°C. Nắng nóng năm 2025 có khả năng xuất hiện xấp xỉ TBNN (nửa đầu tháng 3), nhưng cường độ và số ngày nắng nóng có khả năng thấp hơn so với năm 2024. Từ tháng 03-7/2025, có khả năng xảy ra khoảng 06-08 đợt nắng nóng diện rộng trên phạm vi toàn tỉnh, nhiệt độ cao nhất phổ biến trong các đợt nắng nóng khoảng 35-37°C tập trung chủ yếu từ tháng 4-6. Tuy nhiên, mức nhiệt độ cao nhất tuyệt đối vẫn có thể lên đến trên 37°C. Đến tháng 8/2025 vẫn còn xuất hiện nắng nóng cục bộ tại một số địa phương.

1.1.4. Lượng mưa:

Tổng lượng mưa từ tháng 02-4/2025 phổ biến cao hơn TBNN cùng thời kỳ từ 05-10%; tháng 5-6/2025 cao hơn TBNN từ 5-15%; tháng 7-8/2025 xấp xỉ TBNN. Trong nửa cuối tháng 02-4/2025, khả năng một vài nơi có những trận mưa rào và dông trái mùa. Mùa mưa năm 2025 có khả năng bắt đầu ở thời điểm tương đương so với TBNN (khoảng tuần cuối của tháng 4).Tháng 6-8/2025, là thời kỳ mùa mưa, tuy nhiên khả năng sẽ có 02-03 đợt giảm mưa trong mùa mưa xảy ra trong tháng 6 và khoảng cuối tháng 8 đến đầu tháng 9.

1.1.5 Thủy văn

Trên phạm vi tỉnh, từ tháng 03 đến hết tháng 5/2025, mực nước trên các sông, kênh, rạch dao động theo xu thế triều, chịu ảnh hưởng của dòng chảy thượng nguồn sông Mekong và thủy triều vùng hạ lưu sông, riêng khu vực nội đồng TGLX còn chịu ảnh hưởng của quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng. Mực nước thấp nhất trong mùa khô tại các trạm có khả năng xuất hiện vào khoảng cuối tháng 4 đến đầu tháng 5, ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ TBNN. Từ tháng 6 đến tháng 8/2025, mực nước vẫn còn chịu ảnh hưởng mạnh của thuỷ triều với xu thế lên dần, mực nước cao nhất và thấp nhất trong các tháng ở mức thấp hơn cùng kỳ TBNN khoảng từ 10-30cm.

Diễn biến xâm nhập mặn vùng giáp ranh giữa hai tỉnh An Giang - Kiên Giang tại các huyện Tri Tôn, Thoại Sơn phụ thuộc vào nguồn nước sông Mekong từ sông Hậu truyền vào và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi vùng TGLX. Độ mặn cao nhất có khả năng dao động ở mức từ 0.1-0.4‰ và duy trì đến cuối tháng 6/2025.

Cảnh báo tình trạng hạn hán, thiếu nước cục bộ có khả năng xảy ra tại một số nơi thuộc thị xã Tịnh Biên và huyện Tri Tôn trong các tháng cao điểm mùa khô năm 2025.

1.2. Tình hình thu hoạch lúa Đông Xuân 2024-2025 và thực tế sản xuất

Dựa vào giai đoạn sinh trưởng các trà lúa trên đồng đến ngày 05 tháng 3 năm 2025, diện tích thu hoạch lúa Đông Xuân 2024-2025 được 47.981 ha, đạt 21,06% % diện tích xuống giống (DTXG), năng suất đạt 7,27 tấn/ha cao hơn 0,04 tấn/ha so với cùng kỳ, ước đến ngày17 tháng 04 năm 2025 thu hoạch dứt điểm 227.848 ha, đạt 100 % DTXG.

Công tác tổ chức sản xuất thời gian qua luôn được tổ chức kiểm soát tốt, công tác chuẩn bị cho sản xuất thuận lợi. Một số tiểu vùng xuống giống sớm đã thu hoạch xong, đang cày ải phơi đất chuẩn bị cho xuống giống Hè Thu theo khung thời vụ khuyến cáo.

II. Kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu 2025

2.1 Kế hoạch sản xuất lúa, nếp:

2.1.1 Diện tích sản xuất vụ Hè Thu 2025:

Dự kiến kế hoạch diện tích xuống giống lúa vụ Hè Thu 2025 là 228.993 ha. Diện tích cụ thể từng huyện theo phụ lục đính kèm. Ước năng suất lúa bình quân vụ Hè Thu 2025 đạt 6,10 tấn/ha, sản lượng đạt 1.396.057 tấn.

Xuống giống vụ mùa với diện tích 3.519 ha, ước năng suất đạt 4,13 tấn/ha, sản lượng đạt 14.534 tấn (Phụ lục 1).

2.1.2 Lịch thời vụ xuống giống lúa vụ Hè Thu 2025

Căn cứ vào khung lịch thời vụ của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cho khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long và tình hình khí tượng, thủy văn; thời gian xuống giống theo từng tiểu vùng của vụ trước; diễn biến rầy nâu trên đồng ruộng, rầy nâu vào bẫy đèn trong và ngoài tỉnh. Khuyến cáo khung lịch thời vụ xuống giống vụ Hè Thu 2025 trong toàn tỉnh An Giang được khuyến cáo bắt đầu từ ngày 15/03/2025 đến ngày 10/05/2025 (*nhằm ngày 16 tháng 02 đến ngày 13 tháng 04 năm Ất Tỵ*), trong đó:

- Lịch xuống giống né khô hạn và chia sẽ nguồn nước, chia làm 3 đợt như sau:

Đợt 1: Xuống giống từ 15/03 đến 31/03/2025 *(nhằm ngày 16 tháng 02 đến ngày 03 tháng 03 năm Ất Tỵ)*, xuống giống tập trung ở những vùng tiểu vùng sản xuất hai vụ tại các huyện Tri Tôn, Tịnh Biên và các tiểu vùng ngưng sản xuất vụ Thu Đông tại huyện Phú Tân, Châu Phú, An Phú diện tích khoảng 60.000 ha, nhằm phân bố nguồn nước giữa các vùng trong tỉnh, chia sẻ nguồn nước với các tỉnh dưới hạ nguồn và né hạn, mặn cuối vụ.

Đợt 2: Xuống giống từ 01/04 đến 30/04/2025 *(nhằm ngày 04 tháng 03 đến 03 tháng 04 năm Ất Ty)*, xuống giống đại trà đối với vùng sản xuất lúa 3 vụ/năm diện tích khoảng 120.000 ha, tập trung tại tất cả các huyện.

Đợt 3: Xuống giống từ 01/05 đến 10/05/2025 *(nhằm ngày 04 tháng 04 đến 13 tháng 04 năm Ất Ty)*, xuống giống tại các tiểu vùng nằm trong kế hoạch xả lũ vụ Thu Đông 2025 và một số tiểu vùng xuống giống Đông Xuân 2024-2025 muộn, diện tích khoảng 38.000 ha, rãi rác tại các huyện Tri Tôn, Tân Châu, Chợ Mới, Châu Phú, An Phú, Tịnh Biên, Châu Đốc.

- Lịch xuống giống né rầy:

Trên cơ sở theo dõi diễn biến rầy nâu vào đèn trong và ngoài tỉnh, tình hình thu hoạch lúa Đông Xuân 2024-2025, lịch xuống giống đồng loạt, tập trung và né rầy chia làm 02 đợt dự kiến như sau:

Đợt 1: Xuống giống tập trung từ 19/3 – 31/3/2025 *(nhằm ngày 20/02 – 03/03 năm Ất Ty),* xuống giống tập trung ở những vùng thu hoạch Đông Xuân sớm và đại trà với khoảng 40 ngàn ha tập trung tại các huyện Tri Tôn, An Phú, Tịnh Biên, Chợ Mới, Thoại Sơn và TP. Long Xuyên.

Đợt 2: Xuống giống tập trung từ 18/4 – 30/4/2025 *(nhằm ngày 21/03 – 03/04 năm Ất Ty),* xuống giống dứt điểm ở những vùng thu hoạch Đông Xuân đại trà và muộn, gồm các huyện An Phú, Châu Phú, Phú Tân, Châu Thành, Chợ Mới, TX. Tân Châu và TP. Châu Đốc với 50 ngàn ha.

Tùy theo tình hình rầy nâu vào bẫy đèn ở từng địa phương mà có lịch xuống giống cụ thể nhưng phải tuân thủ lịch xuống giống đồng loạt, tập trung, né rầy và theo khung lịch thời vụ chung của tỉnh. Lưu ý trên cùng một tiểu vùng không để nhiều trà lúa đan xen nhau.

2.1.3. Cơ cấu giống lúa vụ Hè Thu 2025:

Tiếp tục thực hiện theo chỉ đạo về cơ cấu giống lúa của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong những năm qua là: Mỗi địa phương xác định cơ cấu giống gồm 04 đến 05 giống chủ lực, 04 đến 05 giống bổ sung và vài giống triển vọng mới; cơ cấu một giống không quá 20%. Phấn đấu sử dụng 80% giống lúa chất lượng cao.

Căn cứ vào số liệu theo dõi về tình hình giá lúa của Sở Nông nghiệp và Môi trường khuyến cáo, các giống lúa thơm, lúa chất lượng cao: OM 9582, Đài thơm 8, OM 5451, OM 7347, OM 6976, OM 18, Jasmine 85, OM 9577, OM4900,… thời gian qua được doanh nghiệp thu mua giá cao và theo chiều hướng tăng. Do đó, các huyện, thị xã và thành phố có biện pháp chỉ đạo và khuyến cáo nông dân sản xuất các giống này trong vụ Hè Thu 2025.

Riêng đối với nhóm giống lúa Japonica (ĐS1, Hana, Kinu... và Nếp: Đề nghị các địa phương và bà con nông dân tổ chức liên kết sản xuất khi có hợp đồng

tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp, khi sản xuất phải phù hợp với quy định và gắn với quy hoạch của từng địa phương.

2.2 Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vụ Hè Thu 2025:

Tập trung đẩy mạnh công tác tổ chức triển khai thực hiện theo Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 tại An Giang và Kế hoạch số 73/KH-SNNPTNT ngày 05/6/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thực hiện Đề án phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 tại An Giang phấn đấu trong vụ Đông Xuân 2024 - 2025 đạt 22.894 ha (trên cơ sở diện tích vùng dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững – VnSAT trước đây), trong đó diện tích canh tác vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp từng huyện thị thành phải đảm bảo đáp ứng các tiêu chí, mục tiêu cụ thể theo Kế hoạch đề ra (Phụ lục 2).

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đề án trên địa bàn, tổ chức tập huấn và xây dựng mô hình để làm cơ sở triển khai và nhân rộng Đề án "Phát triển bền vững một triêu hécta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2030" trên địa bàn huyện thị thành.

2.3. Kế hoạch thực hiện quy trình 1P5G và 3G3T vụ Hè Thu 2025:

Ước diện tích áp dụng quy trình 1P5G là 125.168 ha chiếm 55 % diện tích xuống giống và 3G3T với diện tích 208.242 ha chiếm 90.9% DTXG trong vụ Hè Thu 2025 (Phụ lục 3).

2.4. Kế hoạch sản xuất rau màu

Vụ Hè Thu 2025 tổng diện tích xuống giống rau màu ước khoảng 18.235 ha trong đó cây màu 4.250 ha, rau dưa các loại là 13.985 ha (Phụ lục 4).

2.5. Kế hoạch sản xuất cây ăn trái:

Kế hoạch diện tích cây ăn trái trên địa bàn tỉnh An Giang đến cuối năm 2025 khoảng 21.901 ha. Ước diện tích xuống giống cây ăn trái theo kế hoạch chuyển đổi giai đoạn 2021-2025 trong vụ Hè Thu 2025 thêm khoảng 1.113,7 ha, chủ yếu là cây xoài, mít, chuối, cây có múi, nhãn, sầu riêng…(Phụ lục 5).

2.6. Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng vụ Hè Thu năm 2025:

Căn cứ Công văn số 628/BNN-TT ngày 21/01/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc báo cáo kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng giai đoạn 2017-

2020 và lập kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 26/08/2021 của Ủy ban nhân tỉnh về việc Phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang rau, màu và cây ăn trái giai đoạn 2021 – 2025.

Trong đó chuyển đổi cơ cấu cây trồng trong năm 2025 với diện tích 6.831,5 ha, trong đó rau dưa các loại 1.237,7 ha, cây màu 2.754,7 ha, cây ăn trái 2,839,1 ha. Ước vụ Hè Thu 2025 tổng diện tích chuyển đổi rau, màu và cây ăn trái khoảng 2.738 ha (Phụ lục 6).

2.7. Một số giải pháp cho sản xuất vụ Hè Thu 2025:

2.7.1. Đối với cây lúa:

- Các địa phương xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu 2025 theo kế hoạch chung của tỉnh và kế hoạch phòng chống hạn mặn, thiếu nước tưới trong mùa khô phù hợp với điều kiện ở từng địa phương…do đó cần tập trung một số giải pháp sau:

- Sản xuất Hè Thu trước tình hình khô hạn, để đảm bảo sản xuất các địa phương tiến hành khảo sát và xây dựng kế hoạch nạo vét kênh mương đảm bảo đủ nước tưới tiêu.

- Về thời vụ, các địa phương xây dựng kế hoạch xuống giống lúa, nếp vụ Hè Thu 2025 phù hợp với khung lịch thời vụ chung của tỉnh; Tập trung khuyến cáo nông dân vệ sinh đồng ruộng trước khi xuống giống; Tăng cường công tác vận động nông dân xuống giống tập trung, đồng loạt trên cơ sở số liệu từ hệ thống bẫy đèn để đảm bảo xuống giống né rầy và né hạn đầu vụ; Chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với tình hình nguồn nước, mùa vụ sản xuất và thị trường.

- Về cơ cấu giống lúa: Tăng cường vận động nông dân sử dụng các giống lúa chất lượng cao, lúa thơm đặc sản để sản xuất nhằm đảm bảo khâu tiêu thụ khi thu hoạch và giá cả ổn định.

- Biện pháp canh tác: Tập huấn hướng dẫn nông dân thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật như: quản lý dịch hại tổng hợp (IPM); ba giảm, ba tăng; một phải, năm giảm (chú ý lượng giống gieo sạ từ 80-100 kg/ha), tiêu chuẩn SRP, GlobalGAP, đẩy mạnh cấp mã số vùng trồng lúa... trong đó chú trọng áp dụng tốt giải pháp tưới nước tiết kiệm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh thái - trồng hoa trên bờ ruộng để dẫn dụ thiên địch nhằm hạn chế tối đa việc sử dụng thuốc trừ sâu trong giai đoạn 40 ngày đầu sau sạ...tăng cường tuyên truyền hướng dẫn nông dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc 4 đúng. Khuyến cáo nông dân tăng cường các biện pháp giúp cây lúa khỏe như bổ sung vi lượng, phân bón có chứa canxi, silic…giúp cây lúa cứng cây tăng tính chống chịu tự nhiên.

- Kiên quyết trong việc chỉ đạo xuống giống theo khung thời vụ quy định và theo thông báo xuống giống né rầy; thời gian xuống giống trên cùng 01 tiểu vùng không quá 07 ngày và không để nhiều trà lúa đan xen nhau; thời gian xuống giống không kéo dài quá 2 tháng mỗi vụ để hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do rầy nâu, bệnh vàng lùn - lùn xoắn lá, muỗi hành (sâu năn) và các loài dịch hại khác gây ra.

- Phối hợp các cơ quan thông tin truyền thông của địa phương kịp thời thông báo về tình hình diễn biến dịch hại, ảnh hưởng của hạn, mặn, các văn bản chỉ đạo của Trung ương (Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường), UBND tỉnh và của địa phương, các biện pháp phòng chống dịch hại, biện pháp đối phó hạn, mặn để mọi người dân biết và chủ động tích cực thực hiện.

- Thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra đồng ruộng nhằm phát hiện sớm, hướng dẫn nông dân xử lý các đối tượng dịch hại và có biện pháp ứng phó kịp thời để bảo vệ năng suất lúa tốt hơn.

2.7.2. Đối với cây rau màu:

- Ứng dụng những tiến bộ KHKT về giống, thuốc BVTV, kỹ thuật canh tác,... để tạo ra các sản phẩm rau, màu bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm cho người tiêu dùng.

- Tập huấn và hướng dẫn kỹ thuật sản xuất các loại rau an toàn theo quy trình và tiêu chuẩn gắn với yêu cầu của doanh nghiệp.

- Phối hợp tư vấn, hỗ trợ thành lập, củng cố, nâng chất các HTX, THT sản xuất rau an toàn tại địa phương nhằm nâng cao chất lượng của sản phẩm rau màu và liên kết với các công ty, siêu thị…để tiêu thụ sản phẩm.

- Quản lý tốt nguồn giống sạch bệnh cho sản xuất và theo dõi phòng chống hiệu quả bọ phấn trắng gây bệnh vi rút khảm lá sắn. Quản lý tốt sâu keo mùa thu gây hại trên cây bắp.

2.7.3. Đối với cây ăn trái:

Đẩy mạnh rải vụ sản xuất các loại cây ăn trái như xoài, nhãn, mít, chuối cam quýt, sầu riêng,... nhưng phải đảm bảo đầy đủ nguồn nước tưới trong mùa khô và có liên kết sản xuất và tiêu thụ theo chuỗi.

Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất theo chuỗi liên kết với doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu để bao tiêu sản phẩm, hình thành vùng sản xuất hàng hóa lớn mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

Tổ chức tập huấn cho nhà vườn, HTX/THT với các nội dung sâu bệnh hại trên cây ăn trái, sử dụng thuốc BVTV an toàn và hiệu quả, vệ sinh vườn, tỉa cành, tạo tán, hướng dẫn ghi chép sổ tay nhật ký canh tác, tại các vùng trồng có gắn kết với doanh nghiệp.

Các địa phương xúc tiến đẩy nhanh tiến độ cấp mã số vùng trồng tại những nơi chưa có mã số vùng trồng; Rà soát thay thế người đứng tên của các mã số vùng trồng, hướng dẫn thay đổi tên người đứng mã số trước đây khi cần thiết; Tập huấn cho nhà vườn hiểu thêm về phương thức tiến hành cấp mã số vùng trồng đi các thị trường tiêu thụ như: Mỹ, Hàn quốc, Úc, Trung Quốc…

Tổ chức tập huấn cho nhà vườn, HTX/THT với các nội dung sâu bệnh hại trên cây ăn trái, sử dụng thuốc BVTV và vệ sinh vườn bao bì, hướng dẫn ghi chép sổ tay nhật ký canh tác, tại các vùng trồng có gắn kết với doanh nghiệp.

Hướng dẫn nông dân tăng cường dự trữ nước trong các kênh mương, áp dụng các biện pháp tích, chứa nước tối đa trước khi mùa khô tới và sử dụng hiệu quả bằng phương pháp tưới tiết kiệm.

Tăng cường các biện pháp kỹ thuật đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất cây ăn trái trong tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.

Có phương án ứng phó với tình hình hạn hán, xâm nhập mặn hiệu quả, áp dụng đồng bộ các giải pháp tích nước ngọt, giải pháp tưới nước tiết kiệm, chephủ đất bằng tàn dư thực vật, màng phủ; hạn chế sử dụng thuốc trừ cỏ, áp dụng giải pháp quản lý cỏ dại bằng cắt cỏ, nhằm giữ độ ẩm đất, bảo vệ môi trường sinh thái.

Lưu ý: trên cây lúa, cây ăn trái và rau màu các loại: Cần khuyến khích nông dân tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ kết hợp phân vô cơ theo các tỷ lệ phối hợp thích hợp nhằm tăng chất lượng nông sản, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, nhất gôc hoá học để nhằm giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; đồng thời cải tạo lý tính và hóa tính đất góp phần làm tăng phì nhiêu cho đất đai.

Tăng cường công tác kiểm tra và quản lý việc quảng cáo, quảng bá lúa giống và các sản phẩm phân bón khuyến cáo sử dụng vào các thời kỳ gần thu hoạch với các liều lượng, thời kỳ và thời gian sử dụng không hợp lý có thể gây ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của lúa cũng như tác động đến chất lượng lúa gạo hàng hóa xuất khẩu và tiêu dùng nội địa. Tính toán giá thành sản xuất/kg lúa để đánh giá tỉ lệ chi phí sử dụng phân bón trong tổng giá thành sản xuất và đề xuất các biện pháp giảm chi phí từ việc sử dụng phân bón hiệu quả.

III. Kế hoạch liên kết và tiêu thụ vụ Hè Thu 2025.

3.1. Đối với cây lúa:

Tổng diện tích sản xuất lúa có liên kết sản xuất và tiêu thụ là 45.919 ha đạt tỉ lệ 20 % so diện tích kế hoạch xuống giống với 21 công ty, doanh nghiệp và các công ty sản xuất lúa giống trên địa bàn tỉnh (Phụ lục 7).

Các địa phương cần tăng cường kết nối thông tin doanh nghiệp, thương lái thu mua lúa, nếp giúp tiêu thụ hết sản lượng được thu hoạch. Căn cứ theo lịch xuống giống vụ Hè Thu, sản lượng lúa, nếp sẽ tập trung thu hoạch cao điểm vào các đợt:

Đợt 1: 20/07 đến 03/08: Thu hoạch khoảng 280.000 tấn.

Đợt 2: 10/08 đến 24/08: Thu hoạch khoảng 300.000 tấn.

Các thời điểm còn lại từ cuối tháng 05 sẽ có thu hoạch lúa Hè Thu liên tục.

3.2. Đối với cây rau màu:

Thực hiện nghiêm theo Quyết định số 3301/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển vùng sản xuất chuyên canh và xúc tiến tiêu thụ sản phẩm rau màu, rau màu công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025.

Hỗ trợ thúc đẩy phát triển liên kết giữa doanh nghiệp và hợp tác xã theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 52/2018/NĐ CP ngày 12/4/2018 về phát triển ngành nghề nông thôn và Quyết định số 2261/QĐ TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 – 2020.

Tổng diện tích sản xuất rau màu có liên kết sản xuất và tiêu thụ là 3.090 ha đạt tỉ lệ 16,5% so diện tích kế hoạch xuống giống với 16 công ty, doanh nghiệp tham gia.(Phụ lục 7)

3.3. Đối với cây ăn trái:

Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển cây ăn quả theo Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển vùng sản xuất chuyên canh và xúc tiến tiêu thụ cây ăn trái tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục mời gọi các doanh nghiệp liên kết và xây dựng vùng chuyên canh với tập đoàn Lộc Trời, công ty Lefarm, tập đoàn Nafoods, Antesco, Hoàng Phan…

+ Công ty Chánh Thu gắn kết với HTX trái cây GAP Chợ Mới, HTX Cù Lao Giêng Bình Phước Xuân, HTX Dịch vụ Nông nghiệp Bến Bà Chi, Hội làm vườn An Sơn Bảy Núi.

+ Công ty Cát Tường liên kết THT xoài Vĩnh Xương, TX Tân Châu; HTX Long Bình, huyện An Phú.

+ Công ty Hoàng Phát liên kết HTX Long Bình, huyện An Phú.

+ Công ty Dinh Vạn Phúc liên kết HTX trái cây GAP Chợ Mới.

+ Công ty TNHH TMDV Ánh Dương Sao liên kết thu mua xoài thái tại Châu Đốc và liên kết dựa xoài Khan Thảo ở Chợ Mới thu mua xoài 3 màu.

IV. Tổ chức thực hiện

4.1. Đề nghị Sở Công Thương phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành, UBND các huyện, thị, thành phố mời gọi và hỗ trợ các doanh nghiệp, Hợp tác xã xuất khẩu các sản phẩm nông sản sang thị trường ngoài nước.

- Kết nối với các tham tán thương mại Việt Nam ở nước ngoài, giới thiệu sản phẩm, thông tin vùng nguyên liệu,… đáp ứng điều kiện nhập khẩu của các doanh nghiệp sở tại, kết nối tiêu thụ theo mô hình chuỗi cung ứng; từng bước nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm trong chuỗi cung ứng.

4.2. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh phối hợp, hỗ trợ các hoạt động:

- Tuyên truyền cho hội viên, nông dân thực hiện tốt Kế hoạch này; vận động hội viên, nông dân áp dụng các quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn tiên tiến như SRP, VietGAP, Global GAP, hữu cơ... vào sản xuất.

- Phối hợp tổ chức các buổi hội nghị, hội thảo tuyên truyền, vận động nông dân sản xuất nông sản chủ lực liên kết với doanh nghiệp thông qua các tổ hợp tác (THT), hợp tác xã (HTX) trên địa bàn tỉnh.

- Tập huấn, hướng dẫn hội viên, nông dân và người đại diện chủ động thiết lập và duy trì các điều kiện tiêu chuẩn của vùng trồng xuất khẩu, đạt yêu cầu cấp mã số vùng trồng; chú trọng đến quản lý sinh vật gây hại, giám sát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và giảm chi phí vật tư nông nghiệp.

4.3. Đề nghị Liên minh Hợp tác xã hỗ trợ các hoạt động nâng chất hợp tác xã, cụ thể:

- Phối hợp tuyên truyền và thực hiện các chính sách khuyến khích liên kết sản xuất và tiêu thụ để nhân rộng cánh đồng lớn, kêu gọi các doanh nghiệp tham gia đầu tư sản xuất theo chuỗi liên kết. Đồng thời, hỗ trợ và củng cố các tổ hợp tác, hợp tác xã đảm bảo đủ mạnh để đại diện nông dân tham gia liên kết với doanh nghiệp. Thúc đẩy nhanh việc hình thành các tổ hợp tác rau màu, cây ăn trái tại các vùng khi có doanh nghiệp tham gia liên kết thu mua.

- Tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn các Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp tiếp cận các chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành.

4.4. Đề nghị Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư phối hợp thực hiện các hoạt động đẩy nhanh quá trình tiêu thụ nông sản.

- Hỗ trợ rà soát, phối hợp các sở, ban, ngành khác đánh giá tình hình sản xuất, tiêu thụ của tỉnh để có kế hoạch phát triển thị trường, tìm kiếm đầu ra cho nông sản.

- Tham gia các sự kiện, hội chợ, hội nghị kết nối giao thương để tìm kiếm khách hàng, đối tác trong và ngoài nước tiêu thụ nông sản của tỉnh. Chủ động tìm

kiếm đối tác có năng lực bao tiêu và thực hiện hệ thống logistic từ vùng nguyên liệu đến thị trường mục tiêu.

- Thu hút các doanh nghiệp đầu tư các nhà máy chế biến, bảo quản để nâng cao giá trị sản phẩm và kéo dài thời gian bảo quản để tham gia xuất khẩu. Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường quảng bá, giới thiệu các sản phẩm hàng hóa nông sản tại thị trường nước ngoài; các hội nghị kết nối giao thương; hội chợ triển lãm thương mại….

- Tuyên truyền, quảng bá hình ảnh sản phẩm chủ lực của An Giang.

4.5. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

- Đề nghị UBND huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch sản xuất và tiêu thụ trong lĩnh vực trồng trọt trong vụ Hè Thu 2025 phù hợp với kế hoạch của tỉnh và tình hình thực tế của địa phương.

- Triển khai có hiệu quả chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 29/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác gắn với tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chương trình hành động này trong năm 2025; tiếp tục mời gọi doanh nghiệp liên kết và tiêu thụ lúa rau màu cây ăn trái; triển khai thí điểm Đề án 1 triệu ha theo kế hoạch trong vụ Hè Thu 2025.

- Chỉ đạo ngành chuyên môn phối hợp các sở, ngành tỉnh triển khai và tổ chức thực hiện đạt kế hoạch đề ra; Chủ động và tích cực trong việc triển khai các giải pháp thúc đẩy liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tránh để tình trạng tồn đọng lúa gạo, rau màu, cây ăn trái khi thu hoạch; Phát triển các mô hình, vùng sản xuất lúa, nếp rau màu, cây ăn trái gắn với tiêu thụ. Nâng cao năng lực các hợp tác xã đang liên kết và hỗ trợ giới thiệu liên kết mới giữa hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất với doanh nghiệp.

- Tăng cường củng cố ban chỉ đạo các cấp về phòng chống rầy nâu, vàng lùn-lùn xoắn lá và các dịch hại khác. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thăm đồng thường xuyên để kiểm tra và phát hiện sớm các loài dịch hại trên cây trồng để có biện pháp quản lý kịp thời.

- Chủ động xây dựng kế hoạch gia cố đê bao, cống, đập và các phương án tiêu thoát nước, đề phòng mưa lớn bất thường, chống úng trong trường hợp mưa bão; Xây dựng kế hoạch phòng, chống hạn hán và xâm nhập mặn bảo vệ sản xuất trong điều kiện khô hạn có khả năng đến sớm.

4.6 Các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường

4.6.1.Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

- Chủ động phối hợp cùng Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện thị thành và các đơn vị liên quan triển khai đạt kế hoạch sản xuất và tiêu thụ vụ Hè

Thu 2025; Phối hợp địa phương triển khai thực hiện thí điểm đề án 1 triệu ha trong vụ Hè Thu trên lĩnh vực phụ trách.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về việc tuân thủ xuống giống đúng khung lịch thời vụ của tỉnh.

- Triển khai thực hiện các giải pháp kỹ thuật đảm bảo thúc đẩy xuống giống đúng lịch thời vụ; Theo dõi, dự báo diễn biến tình hình dịch hại, thông báo và hướng dẫn cho nông dân phòng trừ kịp thời và hiệu quả.

- Thường xuyên tổ chức đoàn kiểm tra, thăm đồng theo dõi diễn biến sinh vật gây hại trên đồng ruộng, kịp thời phát hiện và thông báo tới người dân được biết và giúp cho nông dân chủ động phòng trừ.

- Đẩy nhanh tiến độ cấp mã số vùng trồng và mã số cơ sở đóng gói; tuyên truyền, phổ biến cho nông dân tại các vùng trồng cây ăn trái, rau màu về chỉ tiêu, tiêu chuẩn của thị trường khó tính và một số thị trường khác theo yêu cầu của doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân.

- Phối hợp với các công ty, doanh nghiệp xuất khẩu nông sản khảo sát các vườn cây ăn trái, rau màu đạt chuẩn để ký hợp đồng xuất khẩu.

- Cần xác định vùng trồng cây ăn trái, rau an toàn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế và xã hội ở địa phương.

- Theo dõi, cập nhật tình hình sản xuất và tiêu thụ, tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường hàng tuần, tháng, quí...

4.6.2. Chi cục Thủy lợi

- Phối hợp với Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật xây dựng kế hoạch sản xuất trong điều kiện hạn, mặn và thiếu nước trong mùa khô và chống úng khi gặp mưa bão.

- Phối hợp địa phương triển khai thực hiện thí điểm đề án 1 triệu ha trong vụ Hè Thu trên lĩnh vực phụ trách.

- Tiếp tục phối hợp các đơn vị liên quan phổ biến biện pháp quản lý, sử dụng nước và khuyến cáo tưới tiết kiệm nước cho sản xuất đạt hiệu quả cao.

- Phối hợp với tỉnh Kiên Giang và Đài Khí tượng Thủy văn An Giang theo dõi chặt chẽ tình hình khí tượng thủy văn, hạn hán và xâm nhập mặn nhằm kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường và thông tin đến các địa phương, đơn vị biết để thực hiện phòng ngừa, ứng phó.

4.6.3. Chi cục Phát triển Nông thôn và Quản lý chất lượng

- Tuyên truyền các chính sách có liên quan đến khuyến khích liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, mời gọi các doanh nghiệp đầu tư sản xuất

theo chuỗi liên kết. Đồng thời, hỗ trợ củng cố, phát triển các hợp tác xã nông nghiệp tham gia liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ.

- Phối hợp địa phương triển khai Đề án 1 triệu ha trong vụ Hè Thu năm 2024 thuộc lĩnh vực phụ trách (theo Kế hoạch số 124/KH-SNNPTNT ngày 14/11/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT).

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ phụ trách của chương trình phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường với Sở Công thương, Hội Nông dân tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 15 về sản xuất và tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh.

4.6.4. Trung tâm Khuyến nông

- Phối hợp với Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Phát triển Nông thôn và Quản lý chất lượng trong việc triển khai kế hoạch sản xuất và tiêu thụ trong vụ Hè Thu 2025.

- Đẩy mạnh việc thực hiện các mô hình sản xuất tiên tiến theo các tiêu chuẩn của doanh nghiệp yêu cầu; Các mô hình sản xuất cây ăn trái, rau màu cho hiệu quả kinh tế cao.

- Phối hợp địa phương triển khai thực hiện thí điểm đề án 1 triệu ha trong vụ Hè Thu trên lĩnh vực phụ trách.

- Thực hiện các hội thảo khuyến nông về giống, lớp tập huấn và mô hình kỹ thuật sản xuất hiệu quả, chú ý các giống cây trồng thích hợp sản xuất trong điều kiện hạn, mặn, thiếu nước.

4.6.5. Thanh tra Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, tiếp tục tăng cường công tác quản lý, kiểm tra chất lượng giống, cây trồng, phân bón, thuốc BVTV và tham mưu Lãnh đạo Sở xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm.

4.6.6. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Căn cứ chỉ tiêu tăng trưởng năm 2025 của ngành Nông nghiệp được UBND tỉnh giao. Phối hợp với các đơn vị xây dựng kế hoạch trên từng lĩnh vực để thực hiện đạt trong năm 2025. Phối hợp địa phương và đơn vị triển khai thực hiện Đề án 1 triệu ha.

- Đầu mối tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường mời gọi doanh nghiệp liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trên lĩnh vực trồng trọt.

- Tham mưu, đề xuất kế hoạch phân bổ nguồn vốn và phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai kế hoạch đề ra.

Trong quá trình triển khai kế hoạch nếu có gì còn vướng mắc đề nghị các Sở, Ban ngành, Đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố điện thoại về đồng chí Nguyễn Văn Hiền, Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, số điện thoại: 0918.626.796 và gởi các đề nghị liên quan để Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp tháo gỡ kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất và tiêu thụ vụ trong vụ Hè Thu 2025 kính gửi đến UBND các huyện, thị, thành phố và các đơn vị có liên quan để tổ chức, chỉ đạo, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- UBND huyện, thị thành;
- Sở Công thương (phối hợp thực hiện);
- Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư;
- Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực 15;
- Hội Nông dân (phối hợp thực hiện);
- Phòng NN và MT huyện, thị xã, thành phố;
- Đơn vị trực thuộc có liên quan;
- Đài THAG (để đưa tin);
- Báo An Giang (để đưa tin);
- Lưu VT, CCTTBVTV, CVT .

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH AN GIANG

Trần Thanh Hiệp